TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 18-01-2018.
V/v tranh chấp về dân sự ranh giới quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Văn Hai;
Ông Nguyễn Chí Công.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp*** *tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2013/TLST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2011, "V/v tranh chấp về dân sự ranh giới quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Văn T - *Sinh năm*: 1948.
Địa chỉ: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn*: Mai Duy S - *Sinh năm*: 1973; (Vắng mặt tại phiên tòa).
Mai Duy Đ - *Sinh năm*: 1976. (Vắng mặt tại phiên tòa).
Cùng địa chỉ: 101/3 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
Mai Thị Diễm T - *Sinh năm*: 1986; (Vắng mặt tại phiên tòa).
Địa chỉ: 394B/6 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Phạm Thị H - *Sinh năm*: 1960. (Vắng mặt tại phiên tòa).
Địa chỉ: 394B/6 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
Mai Thị B - *Sinh năm*: 1958. (Vắng mặt tại phiên tòa).
Địa chỉ: 100/3 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
Nguyễn Thị N - *Sinh năm*: 1952;
Trần Thanh B - *Sinh năm*: 1976;
Trần Thanh S - *Sinh năm*: 1977;
Trương Thị Tuyết L - *Sinh năm*: 1985.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, Trần Thanh B, Trần Thanh S, Trương Thị Tuyết L là:

Trần Văn T - *Sinh năm*: 1948.

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 24/7/2017). (Có mặt tại phiên tòa).

Tạ Thị Thu H - *Sinh năm*: 1976;

Mai Thị Diễm H - *Sinh năm*: 1997;

Mai Thị Hồng N - *Sinh năm*: 1998.

Cùng địa chỉ: 101/3 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Tạ Thị Thu H, Mai Thị Diễm H,
Mai Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Thành L - *Sinh năm*: 1929;

Nguyễn Thị M - *Sinh năm*: 1934;

Nguyễn Văn H - *Sinh năm*: 1966;

Phạm Thị Ngọc M - *Sinh năm*: 1963;

Nguyễn Thị R - *Sinh năm*: 1970;

Nguyễn Thị H - *Sinh năm*: 1984;

Nguyễn Thị C - *Sinh năm*: 1989;

Nguyễn Văn Đ - *Sinh năm*: 1993.

Cùng địa chỉ: 31/6 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Ngọc M, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa).

Quỹ tín dụng ND PH.

Địa chỉ: Khu đô thị Ngã ba PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là:

Ông Hồ Thanh P, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 80, Khóm 1, thị trấn LV, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*:

Đào Minh Q - *Sinh năm*: 1954;

Địa chỉ: 97A/3 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trương Văn B - *Sinh năm*: 1962;

Địa chỉ: 91/3 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Văn T - *Sinh năm*: 1948.

Địa chỉ: 84/3 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(ba người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2010, ngày 09/4/2011 (Bổ sung ngày 23/5/2011, ngày 09/5/2013, ngày 06/01/2014); Biên bản về kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Văn T *cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Nguyễn Thị N, Trần Thanh B, Trần Thanh S, Trương Thị Tuyết L trình bày:

Thửa 6, mục đích sử dụng đất: ONT; Thửa 220, mục đích sử dụng đất: LUC do hộ ông Trần Văn T đứng tên người sử dụng đất giáp ranh với thửa 5, mục đích sử dụng đất: ONT; Thửa 221, mục đích sử dụng đất: 2 lúa do hộ ông Mai Văn Ba đứng tên người sử dụng đất và Thửa 218; 219, mục đích sử dụng đất: 2 lúa do hộ ông Nguyễn Văn Lũy đứng tên người sử dụng đất, cùng tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299), địa chỉ sáu thửa đất tại: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp trong quá trình sử dụng Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T, Phạm Thị H, Mai Thị B lấn tranh chiếm đất của Trần Văn T. Do đó Trần Văn T yêu cầu Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T, Phạm Thị H, Mai Thị B trả lại cho Trần Văn T diện tích đất lấn chiếm:

* 107 m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 về M1 thuộc thửa 6, mục đích sử dụng đất: ONT, tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299) do hộ ông Trần Văn T đứng tên người sử dụng đất;

* 36 m^2 trong phạm vi các mốc M4; M3; M5; M6 về M4 và 93 m^2 trong phạm vi các mốc M7, M8, M11, M10, M9 về M7 thuộc thửa 220, mục đích sử dụng đất: LUC, tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299) do hộ ông Trần Văn T đứng tên người sử dụng đất;

* 8 m^2 trong phạm vi các mốc M10, M11, M12, M13 về M10 thuộc thửa 220, mục đích sử dụng đất: LUC, tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299) do hộ ông Trần Văn T đứng tên người sử dụng đất.

Theo Sơ đồ tranh chấp ranh đất của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số: 218/TĐBĐ, đo vẽ ngày 24/4/2014.

Trong tờ tường trình ngày 27/6/2011, ngày 28/6/2011; Biên bản hòa giải bị đơn Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H, Mai Thị B trình bày:

Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T, Phạm Thị H, Mai Thị B không có lấn ranh chiếm đất của hộ ông Trần Văn T. Do đó Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T, Phạm Thị H, Mai Thị B không đồng ý với yêu cầu của Trần Văn T.

Trong Công văn số 112/UBND-TNMT, ngày 14/7/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Cấp thửa đất số 6, tờ bản đồ số 3 cho hộ ông Trần Văn T là theo đăng ký ban đầu; Thửa đất số 220, tờ bản đồ số 3 do hộ ông Trần Văn T nhận chuyển nhượng từ hộ ông Huỳnh Văn Mun (hộ ông Mun đăng ký ban đầu); Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 3 cho hộ ông Mai Văn Ba đứng tên là cấp theo đăng ký ban đầu; Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 3 cho hộ ông Nguyễn Thành L đứng tên là cấp theo đăng ký ban đầu.

Thửa đất số 219, tờ bản đồ số 3 hiện thửa đất chưa đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, đơn vị chưa cung cấp thông tin mà Tòa án nhân dân huyện Lai Vung yêu cầu.

Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất số 6, 220, 221, 218, cùng tờ bản đồ số 3 cấp theo bản đồ 299 không có đo đạc thực tế.

Diện tích theo đo đạc thực tế phần đất đang tranh chấp giữa thửa đất số 5 và thửa đất số 6: 107 m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 về M1; Thửa đất số 220 và 221: 36 m^2 trong phạm vi các mốc M4; M3; M5; M6 về M4 và 93 m^2 trong phạm vi các mốc M7, M8, M11, M10, M9 về M7; Thửa đất số 220, 218 và 219: 8 m^2 trong phạm vi các mốc M10, M11, M12, M13 về M10 thuộc thửa nào?, tờ bản đồ số mấy?, do ai đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất?, với tư cách là cá nhân hay người đại diện hộ?. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xác minh thực tế để xác định (có kèm theo đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tên Trần Văn T năm 1993; Đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tên Mai Văn Ba năm 1993; Hồ sơ đăng ký ban đầu Nguyễn Thành L năm 1996; Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất Huỳnh Văn Mun chuyển nhượng cho Trần Văn T năm 1996).

Đối với nội dung Công văn ngày 08/8/2000 của Ủy ban nhân dân xã PH đề nghị Tòa án nhân dân huyện liên hệ đến Ủy ban nhân dân xã PH để được trả lời theo thẩm quyền (Tại Công văn số 180/UBND, ngày 21/11/217 của Ủy ban nhân dân xã PH V/v trả lời cho Tòa án ban nhân dân huyện Lai Vung như sau: Theo nội dung yêu cầu của Tòa án ban nhân dân huyện Lai Vung thì UBND xã PH không thể cung cấp được với lý do Hồ sơ kỹ thuật; Biên bản xác định ranh giới, mốc giới theo hiện trạng và tất cả các loại giấy tờ có liên quan đến Công văn của UBND xã PH ngày 08/8/2000 thông báo đến ông Trần Văn T, ngụ ấp TT đến bộ phận địa chính xã để đăng ký bổ sung diện tích các thửa đất số 6, 220, 209, tờ bản đồ số 03 so với quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Văn T chuyên môn đã tìm kiếm nhiều lần nhưng bị thất lạc, vì thời giam từ năm 2000 đến nay UBND xã PH đã qua nhiều lần sửa chữa và xây dựng lại).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Thị Thu H, Mai Thị Diễm H, Mai Thị Hồng N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Ngọc M, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Đ, Quỹ tín dụng ND PH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do. Riêng đối với người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp có đơn xin vắng.

Trong giấy xác nhận ngày 06/12/2017 người làm chứng Đào Minh Q xác nhận:

Vào năm 1990 tôi (Đào Minh Q) có bán cho ông Trần Văn Ba (Trần Văn T) 01 thửa đất thổ cư diện tích là 2.328,75 m^2 tọa lạc tại ấp TT, xã PH, Lai Vung, Đồng Tháp [về phần đất hai bên tôi (Đào Minh Q) không nắm rõ]

Trong giấy xác nhận ngày 06/12/2017 người làm chứng Trương Văn B trình bày:

Trước đây tôi (Trương Văn B) là liên tập đoàn trưởng số 3 xã PH, tôi (Trương Văn B) có xác nhận giấy mua bán đất của ông Trần Văn Ba (Trần Văn T) với diện tích là 2.238,75 m^2. Tôi (Trương Văn B) chỉ xác nhận theo thỏa thuận mua bán của hai bên, ngoài ra sau khi đo đạc cấp khoán tôi (Trương Văn B) không rõ vì lúc đó tôi (Trương Văn B) đã xin nghỉ việc.

Trong giấy xác nhận ngày 06/12/2017 người làm chứng Trần Văn T trình bày:

Trước đây tôi (Trần Văn T) là liên tập đoàn phó ấp TT, xã PH có xác nhận giấy mua bán đất của ông Trần Văn Ba (Trần Văn T) với diện tích là 2.238,75 m^2. Tôi (Trần Văn T) chỉ xác nhận theo thỏa thuận mua bán của hai bên, ngoài ra sau khi đo đạc cấp giấy khoán tôi (Trần Văn T) không rõ gì về sau.

Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nên Kiểm sát viên đề nghị bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và Thẩm phán cần lưu ý nhằm đảm bảo cho việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và để góp phần cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thay đổi tư cách tham gia tố tụng đối với Phạm Thị H, Mai Thị B trong vụ án này là bị đơn và Kiểm sát viên cũng xác định yêu cầu của nguyên đơn Trần Văn T là không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T, Phạm Thị H, Mai Thị B cho rằng không có lấn ranh chiếm đất của hộ ông Trần Văn T. Do đó, Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T, Phạm Thị H, Mai Thị B không đồng ý với yêu cầu của Trần Văn T, nhưng hộ ông Trần Văn T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặc khác kể từ khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cũng như cơ quan có thẩm quyền cấp đất đó là Ủy ban nhân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn T đến nay không có đo đạc thực tế, mà chỉ căn cứ theo đăng ký ban đầu và chuyển nhượng đất bằng giấy tay, vậy mà Trần Văn T căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất so với thực tế ông cho rằng đất mình thiếu, bị các thừa kế của Mai Văn Ba lấn ranh chiếm đất là không có cơ sở. Hơn nữa so sánh giữa diện tích được cấp trong giấy với đo đạc thực tế thì đất của hộ ông Trần Văn T không thiếu. Còn đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Thị Thu H, Mai Thị Diễm H, Mai Thị

Hồng N, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Ngọc M, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Đ, Quỹ tín dụng ND PH kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó thể hiện là họ đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn Trần Văn T và phát biểu của Kiểm sát viên cho thấy yêu cầu của nguyên đơn Trần Văn T là không có cơ sở chấp nhận, nên Hội đồng xét xử cần bác yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với khoản 1, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 175 Bộ luật dân sự; khoản 5, khoản 7 Điều 166 Luật đất đai.

[2] Đối với Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thay đổi tư cách tham gia tố tụng đối với Phạm Thị H, Mai Thị B trong vụ án này là bị đơn, Hội đồng xét xử không chấp nhận, vì yêu cầu khởi kiện của Trần Văn T mà Tòa án đã thụ lý ngày 02/6/2011 người khởi kiện Trần Văn T xác định người bị kiện không có tên Phạm Thị H, Mai Thị B và Trần Văn T cũng không có yêu cầu gì đối với Phạm Thị H, Mai Thị B. Sau đó yêu cầu của nguyên đơn Trần Văn T mới có liên quan đến Phạm Thị H, Mai Thị B, do đó, Hội đồng xét xử vẫn xác định tư cách tham gia tố tụng đối với Phạm Thị H, Mai Thị B trong vụ án này là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận, nên Trần Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chịu toàn bộ chi phí tố tụng là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 175 Bộ luật dân sự; khoản 5, khoản 7 Điều 166 Luật đất đai; khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu của Trần Văn T về việc: Trần Văn T yêu cầu Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T, Phạm Thị H, Mai Thị B trả lại cho Trần Văn T cộng chung là 244 m^2 (hai trăm bốn mươi bốn mét vuông) đất thuộc thửa 6, mục đích sử dụng đất: ONT và thửa 220, mục đích sử dụng đất: LUC, cùng tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299) do hộ ông Trần Văn T đứng tên người sử dụng đất, địa chỉ hai thửa đất tại: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ranh giới quyền sử dụng đất giữa:

2.1. Thửa 5 của hộ ông Mai Văn Ba với thửa 6 của hộ ông Trần Văn T, cùng mục đích sử dụng đất: ONT, cùng tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299), địa chỉ hai thửa đất tại: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đường nối từ mốc M1 đến M4;

2.2. Thửa 221 của hộ ông Mai Văn Ba với thửa 220 của hộ ông Trần Văn T, cùng mục đích sử dụng đất: LUC, cùng tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299), địa chỉ hai thửa đất tại: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đường nối từ mốc M4 đến M6 và đường nối liền các mốc M8, M11, M10;

2.3. Thửa 218 của hộ ông Nguyễn Thành L với thửa 220 của hộ ông Trần Văn T, cùng mục đích sử dụng đất: LUC, cùng tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299), địa chỉ hai thửa đất tại: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đường nối từ mốc M11 đến M12.

Theo Sơ đồ tranh chấp ranh đất và Sơ họa chi tiết mốc giới khu đất tranh chấp, số: 218/TĐBĐ đo vẽ cùng ngày 24/4/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ranh giới quyền sử dụng đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất và sau khi xác định ranh giới đất như trên, nếu cây trồng hoặc vật kiến trúc của người này nằm trên phần đất của người kia thì phải tháo dỡ, di dời.

4. Giữ nguyên hiện trạng cho các thừa kế của ông Mai Văn Ba là Mai Duy S, Mai Duy Đ, Mai Thị Diễm T, Phạm Thị H, Mai Thị B tiếp tục quản lý, sử dụng:

4.1. 107 m^2 (một trăm lẻ bảy mét vuông) trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 về M1 thuộc thửa 5, mục đích sử dụng đất: ONT, tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299) do hộ ông Mai Văn Ba đứng tên người sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;

4.2. 36 m^2 (ba mươi sáu mét vuông) trong phạm vi các mốc M4; M3; M5; M6 về M4 và 93 m^2 (chín mươi ba mét vuông) trong phạm vi các mốc M7, M8, M11, M10, M9 về M7 thuộc thửa 221 do hộ ông Mai Văn Ba đứng tên người sử dụng đất, mục đích sử dụng đất: LUC, tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299), địa chỉ thửa đất tại: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;

4.3. 8 m^2 (tám mét vuông) trong phạm vi các mốc M10, M11, M12, M13 về M10 thuộc thửa 218, mục đích sử dụng đất: LUC, tờ bản đồ số 03 (Bản đồ 299) do hộ ông Nguyễn Thành L đứng tên người sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại: ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Sơ đồ tranh chấp ranh đất và Sơ họa chi tiết mốc giới khu đất tranh chấp, số: 218/TĐBĐ đo vẽ cùng ngày 24/4/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự được quyền đến các cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quy định, có Sơ đồ tranh chấp ranh đất và Sơ họa chi tiết mốc giới khu đất tranh chấp, số: 218/TĐBĐ đo vẽ cùng ngày 24/4/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp kèm theo bản án này.

6. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí tố tụng, tạm ứng chi phí tố tụng:

6.1. Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Được khấu trừ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 18662, ngày 06/01/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (ông Trần Văn T đã nộp xong).

6.2. Trần Văn T phải chịu 8.685.000 đồng (tám triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) chi phí tố tụng (ông Trần Văn T đã nộp xong).

7. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/01/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 18/01/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

8. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Tùng